

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**
Ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Lê Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 402/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2019 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-DS ngày 10/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26 ngày 29/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Hoàng Phương K**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 32 đường Đ, tổ 36 cũ, tổ 71 mới, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trà Quốc H**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Địa chỉ: Số 32 đường Đ, tổ 36 cũ, tổ 71 mới, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/20219 và bản tự khai ngày 26/12/2019 thì nguyên đơn bà Hồ Hoàng Phương K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trà Quốc H kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại số nhà 32 đường Đ, tổ 36 cũ, tổ 71 mới, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bản thân ông Trà Quốc H không quan tâm, chăm sóc gia đình, ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã; đời sống chung vợ chồng bế tắc, không có hạnh phúc. Hiện bà K không còn tình cảm, yêu thương ông Trà Quốc H nữa, do đó bà K yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trà Quốc H

Về quan hệ con chung: Bà Hồ Hoàng Phương K xác định vợ chồng bà có 01 con chung tên: Trà Thu P, sinh ngày 30/5/2008. Ly hôn bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trà Thu P cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Trà Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Hồ Hoàng Phương K xác định không có.

Về nợ chung: Bà K xác định không có.

Theo bản tự khai ngày 13/5/2020, bị đơn ông Trà Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất với trình bày của bà Phương K về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống tại phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng cho đến tháng 10/2019, từ đó ông H về sống tại nhà bố, mẹ ruột tại xã Hòa Tiến. Nay bà Phương K có đơn yêu cầu ly hôn với ông, nguyện vọng của ông H là muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái tốt hơn.

Về con chung: Ông H cũng thống nhất với trình bày của bà Phương K xác định vợ chồng ông có 01 con chung tên Trà Thu P, sinh ngày 30/5/2008. Nguyện vọng của ông H là muốn được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu phải ly hôn thì ông H tôn trọng ý kiến của con, ở với ai là do con quyết định.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H xác định không có.

Ngoài ra, ông H còn có ý kiến mong muốn Tòa án huyện Hòa Vang thụ lý giải quyết vì hiện nay ông H đang cư trú tại xã H, huyện Hòa Vang.

Tại bản tự khai của cháu Trà Thu P thì cháu P xác định nếu cha, mẹ ly hôn thì có nguyện vọng ở với mẹ là bà Hồ Hoàng Phương K.

Theo đơn xác nhận ngày 21/10/2019 Công an phường H xác định ông H có cư trú tại phường H, quận C, TP Đà Nẵng cùng với vợ là bà Hồ Hoàng Phương K.

Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2020 và biên bản xác minh ngày 14/5/2020 thì Tổ dân phố thôn B, Cảnh sát khu vực xã Hòa Tiến và gia đình ông Trà Thanh T (cha ruột ông Trà Quốc H) xác định ông Trà Quốc H hiện không còn cư trú tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay bà Hồ Hoàng Phương K khai nhận: Sau thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, ông H không lo quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con mà

ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn. Vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ khi bà K nộp đơn khởi kiện và suốt trong quá trình giải quyết vụ án mâu thuẫn vợ chồng không những không được giải quyết mà càng trầm trọng hơn. Ông H thường xuyên, điện thoại nhắn tin đe dọa bà nhằm ép buộc bà phải rút đơn ly hôn. Hiện bà K xác định không còn tình cảm yêu thương gì với ông H, mâu thuẫn vợ chồng bà đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, Do đó bà giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trà Quốc H.

Về con chung: Ly hôn bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trà Thu P, sinh ngày 30/5/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Trà Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Phương K không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Bà K xác định không có.

Tại phiên tòa ông Trà Quốc H vắng mặt, tuy nhiên theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện ông H mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung, ông H thống nhất với trình bày của bà K xác định vợ chồng ông có 01 con chung tên là Trà Thu P, sinh ngày 30/5/2008, nếu phải ly hôn thì ông H tôn trọng ý kiến của con, con ở với ai là do con quyết định.

Về tài sản chung: Ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định tại các Điều từ Điều 239 đến Điều 243; Điều 247; Điều 249 đến Điều 252; Điều 258 và Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc tuyên thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự là bị đơn ông Trà Quốc H chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Hồ Hoàng Phương K và ông Trà Quốc H đã thực sự trầm trọng và không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Hoàng Phương K, xử cho bà K được ly hôn ông Trà Quốc H.

Về con chung: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần của trẻ em trên cơ sở tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của các cháu. Theo bản tự khai của cháu Trà Thu P thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ (bà K), phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của bà K. Do đó, đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, giao con chung Trà Thu P, sinh ngày 30/5/2008 cho bà Hồ Hoàng Phương K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Bà K, ông H thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Hồ Hoàng Phương K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, bị đơn là ông Trà Quốc H có nơi cư trú tại tổ 36 cũ, tổ 71 mới, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H có ý kiến cho rằng từ tháng 10/2019 ông không còn cư trú tại phường H mà về sinh sống tại nhà bố, mẹ đẻ ở xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên theo xác nhận của Công an phường H, quận C xác định ông Trà Quốc H cư trú tại tổ 36 (cũ) Phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Qua xác minh tại thôn B, xã H thì tổ dân phố thôn B, Cảnh sát khu vực xã H và ông Trà Thanh T (cha ruột của ông H) đều xác định, hiện ông Trà Quốc H không sinh sống tại thôn b, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Do đó, việc ông H cho rằng từ tháng 10/2019 ông chuyển về sinh sống tại xã H, huyện Hòa Vang là không có căn cứ. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Trà Quốc H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa đảm bảo đúng theo quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa ông H vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Trà Quốc H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Hồ Hoàng Phương K và ông Trà Quốc H kết hôn với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, TP Đà Nẵng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 164 ngày 19/12/2007, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Hồ Hoàng Phương K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trà Quốc H vì bà cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa ông Trà Quốc H vắng mặt, tuy nhiên tài liệu hồ sơ thể hiện ông H mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến tháng giữa năm 2019 thì vợ chồng bà K, ông H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bản thân ông H thiếu trách nhiệm, không quan tâm, chăm sóc gia đình; ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, từ đó làm cho mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã; hôn nhân không có hạnh phúc. Từ tháng 10/2019 cho đến nay vợ chồng ông, bà đã sống ly thân với nhau, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Từ khi bà K nộp đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết mà càng trầm trọng hơn. Ông H thường xuyên nhắn tin, điện thoại đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bà K nhằm ép bà K phải rút đơn khởi kiện. Hiện bà K xác định không còn tình cảm, yêu thương gì đối với ông H. Tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của bà K, ông H tại địa phương xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà K, ông H có mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được vì gia đình bà K, ông H không báo với chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà K, ông H đã thực sự đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Hoàng Phương K, xử cho bà K được ly hôn với ông Trà Quốc H.

[2.3] Về quan hệ con chung: Bà Hồ Hoàng Phương K xác định vợ chồng bà có 01 con chung tên: Trà Thu P, sinh ngày 30/5/2008. Ly hôn bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trà Thu P cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Trà Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về vấn đề con chung, Hội đồng xét xử thấy: Theo bản tự khai của cháu Trà Thu Ph thì cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ (bà K), bản thân bà K có nơi cư trú và có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu P, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của bà K, giao con chung Trà Thu P cho bà Hồ Hoàng Phương K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung: Bà K, ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Bà K, ông H thống nhất xác định không có.

[3] Về án phí, nguyên đơn bà Hồ Hoàng Phương K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Hoàng Phương K đối với ông Trà Quốc H về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hồ Hoàng Phương K được ly hôn với ông Trà Quốc H.

2.2 Về con chung: Giao con chung Trà Thu P, sinh ngày 30/5/2008 cho bà Hồ Hoàng Phương K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trà Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Bà K, ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà K, ông H xác định không có.

3. Về án phí: Bà Hồ Hoàng Phương K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000890 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã H, huyện H;
- (số 164 ngày 19/12/2007);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Cường